

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/DS - ST

Ngày: 11-3-2021

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Nam
2. Ông Hoàng Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2020/LTST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H.

Địa chỉ: Số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền của ông Linh: Ông Bùi Đức Quang, chức vụ: Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (Giấy ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGD9 ngày 01/4/2020)

Ông Bùi Đức Quang ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Chung hoặc bà Huỳnh Thị Như Nga, chức vụ: Giám đốc XLN KHCN (Giấy ủy quyền số 2781/2020/UQ-TGD9 ngày 01/6/2020)

2. Bị đơn: Anh Ng Th V, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T Ph, xã H, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:* Bà P T S, sinh năm: 1953

Nơi cư trú: Số nhà 74/24, hẻm 74, đường Tân Phong – Đồi Rìu, ấp T, xã H, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nga có mặt; anh Việt và bà Sáng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tường trình, biên bản lấy lời khai của người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Như Nga trình bày:*

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh Đồng Nai (sau đây viết tắt là SHB) và ông Nguyễn Th V đã ký kết Hợp đồng cho vay số 376/2017/HĐCV, ngày 12/07/2017, như sau:

- Số tiền vay: 150.000.000 đồng
- Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân và gia đình
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Lãi suất cho vay: 21,5%/năm
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Phương thức trả nợ: Nợ gốc trả điều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Cùng ngày Ngân hàng SHB đã giải ngân cho anh Ng Th V số tiền 150.000.000 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bắt đầu quá hạn từ tháng 01/2018 những tháng tiếp theo anh V có trả nợ nhưng trả không đủ, từ tháng 12/2018 đến nay anh Nguyễn Thanh Việt không trả nợ, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền ông Ng Th V đã trả nợ gốc là 21.875.000 đồng và tiền lãi 18.898.400 đồng.

Tính đến ngày 09/3/2021 anh Việt còn nợ Ngân hàng là số nợ gốc là 128.125.000 đồng; nợ lãi là 85.257.205 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.760.194 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 232.142.399 đồng, kể từ ngày 10/3/2021 anh Việt phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 376/2017/HĐDV, ngày 12/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 376/2017/KUNN ngày 12/7/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn anh Ng Th V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến, vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa lần 02.

** Các tài liệu, chứng cứ thu thập được:*

+ Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Giấy tờ nhân thân của đại diện theo pháp luật và ủy quyền của ngân hàng (Bản sao); Hồ sơ pháp lý

của ngân hàng (Bản sao); hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ (Bản sao); chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình bị đơn (Bản phô tô). Tại phiên họp, nguyên đơn không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì khác, không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

+ Tài liệu, chứng cứ bị đơn đã cung cấp cho Tòa án: Không

+ Tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Biên bản xác minh, Biên bản lấy lời khai bà Ph T S, thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn anh Nguyễn Thanh Việt được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

- Đại diện nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thanh Việt phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2021 là 232.142.399 đồng; kể từ ngày 09/3/2021 ông V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 376/2017/HDDV, ngày 12/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 376/2017/KUNN ngày 12/7/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Vì người làm chứng có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt nên không có lời khai, nên Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng: Không có vi phạm và đúng các quy định của của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng : Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Bị đơn đã được niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ Hợp đồng cho vay số 376/2017/HDDV, ngày 12/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 376/2017/KUNN ngày 12/7/2017 và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày 09/3/2021, ông Ng Th V còn nợ gốc là 128.125.000 đồng; nợ lãi là 85.257.205 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.760.194 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có đơn khởi kiện anh Ng Th V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân và gia đình. Do đó, quan hệ trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có văn bản ủy quyền cho ông Bùi Đức Quang làm đại diện, ông Quang ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Chung hoặc bà Huỳnh Thị Như Nga làm việc, nếu vắng một trong hai người thì người còn lại vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đại diện cho Ngân hàng. Xét việc ủy quyền trên của là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định tại Điều 87 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thông tin địa chỉ của người bị kiện: Theo thông tin địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Thanh Việt được ghi trên Hợp đồng cho vay số 376/2017/HĐDV, ngày 12/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 376/2017/KUNN ngày 12/7/2017 thì ông Việt có địa chỉ tại ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Long Khánh). Như vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Ngân hàng đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ của người bị kiện. Theo kết quả xác minh ngày 22/9/2019 tại Công an xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh thì anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tại thời điểm hiện nay anh V không có mặt tại địa phương, tại biên bản xác minh ngày 21/9/2020 theo thông tin của ông Phan Văn Đạt là tổ trưởng tổ 3, ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh và lời khai của bà Phan Thị Sáng (mẹ ruột ông Việt) cung cấp thì anh V thì đã không về địa phương, đi đâu làm gì thì không rõ.

Như vậy, bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và Ngân hàng đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn anh V nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay số 376/2017/HĐDV, ngày 12/7/2017 và Khế ước nhận nợ số 376/2017/KUNN ngày 12/7/2017.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay kèm theo, và qua xác minh tại địa phương và lời khai người thân của ông V thể hiện được anh V và Ngân hàng có giao dịch vay tiền, hiện nay anh V đã không có mặt tại địa phương.

Đối với bị đơn là anh V, trong quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cũng đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Như vậy, xác lập giao dịch giữa hai bên là có thật phù hợp với quy định pháp luật, anh Việt sử dụng số tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm điều khoản thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh Việt phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên anh Việt phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.607.120 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí đã nộp.

Ngân hàng có đơn yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên lệ phí thông báo Ngân hàng phải chịu, Ngân hàng đã nộp đủ lệ phí.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 87; Điều 91; Điều 92; khoản 1, Điều 147; Điều 180; Điều 227; Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đối với anh Ng Th V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Ng Th V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ tổng cộng là 232.142.399 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là

128.125.000 đồng và số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 09/3/2021 là 104.017.399 đồng.

Kể từ ngày ngày 10/3/2021 anh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Ng Th V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Ng Th V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 11.607.120 đồng

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 5.020.000 đồng (*Năm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 006196 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Trường